TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **61/2023**/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 02 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 621/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thanh H,** sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ 05, khu T, thị trấn X, huyện M, thành phố N.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Thanh T,** sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Tổ 05, khu T, thị trấn X, huyện M, thành phố N. *(Hiện tại anh Trần Thanh T đang chấp hành án tại Trại giam S – Bộ Công an).*

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22** tháng **02** năm **2023**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **22** tháng **02** năm **2023**, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thanh H và anh Trần Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thanh H và anh Trần Thanh T xác nhận có 02 con chung là Trần Thị Hà T, sinh ngày 20/5/2000 và Trần Thái S, sinh ngày 25/10/2003, đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Trần Thanh H và anh Trần Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(Nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn)*. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp *(Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0076460 ngày 21 tháng 12 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố N. Hoàn trả chị Trần Thanh H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.N;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND xã Đ, huyện M, thành phố N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu